

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2026/HS-ST

Ngày: 11-02-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - GIA LAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Giang Nam

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hữu Sang
Bà Nguyễn Thị Diễm Chi

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mỹ Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Gia Lai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 32/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2026/TLST-HS ngày 20 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Thị Hương S**, sinh ngày 08/01/1990 tại huyện T, tỉnh Bình Định (cũ); nơi cư trú: thôn A, xã BA, tỉnh Gia Lai; Số CCCD: 052190019354; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nữ; tôn giáo: không, quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, ngày 06/10/2025, bị đình chỉ sinh hoạt đảng (theo Quyết định số: 08-QĐ/UBKTĐU ngày 06/10/2025 của UBKT Đảng bộ xã BA); con ông Phan Thành T (sinh năm 1965), con bà: Đặng Thị N1 (sinh năm 1968), cùng trú tại: thôn A, xã BA, tỉnh Gia Lai; Chồng: Trương Thành N, sinh năm 1986 (đã ly hôn); Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 13/05/2025, bị Cơ quan CSĐT- Công an tỉnh Gia Lai khởi tố bị can về tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại Điều 353 Bộ luật hình sự và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Chi nhánh Bưu điện khu vực T.

Địa chỉ: 175 QT, xã T, tỉnh Gia Lai.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Bùi Thị Kim C - Phó giám đốc (có mặt).

+ Nguyễn Mạnh C1, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú tại: Thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai.

+ Nguyễn Thị Ngọc Y, sinh năm 1993 (có mặt).

Trú tại: 0X Nguyễn Thị H, xã T, tỉnh Gia Lai.

+ Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1988 (có mặt).

Trú tại: 25 Võ Văn A, xã T, tỉnh Gia Lai.

+ Võ Đức V, sinh năm 1982 (có mặt)

Trú tại: Xóm B, thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai.

+ Võ Thị Hồng V, sinh năm 1994 (có mặt).

Trú tại: Thôn V, xã BA, tỉnh Gia Lai.

+ Hoàng Thị Xuân H, sinh năm 1978 (vắng).

Trú tại: khối B, xã T, tỉnh Gia Lai.

+ Huỳnh Thị Th, sinh năm 1984 (có mặt).

Trú tại: 78 Trần Q, xã T, tỉnh Gia Lai.

+ Võ Đức V2, sinh năm 1985 (vắng).

Trú tại: Thôn A, xã T, tỉnh Gia Lai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phan Thị Hương S là trưởng bưu cục phát của Bưu điện huyện T (nay là Chi nhánh Bưu điện khu vực T) theo hợp đồng thuê khoán công việc số 47/HĐTK, ngày 31/07/2023 (thời hạn có hiệu lực của hợp đồng từ ngày 01/08/2023 đến hết ngày 31/07/2024), với công việc được giao là: Thực hiện khai thác và xử lý nghiệp vụ của Bưu điện, tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của khách hàng thuộc phạm vi và quyền hạn được giao, thực hiện thu nộp các khoản tiền, phí và báo cáo theo quy định. Bảo quản quỹ tiền mặt thu chi trong ngày, thực hiện các công việc khác theo sự phân công của người quản lý trực tiếp. Trong thời gian làm việc tại bưu điện T từ tháng 10/2023 đến ngày 21/05/2024, với trách nhiệm là trưởng bưu cục phát, công việc hàng ngày của S là phân công nhiệm vụ phân phối hàng đến các tuyến giao cho các bưu tá để phát hàng, có một số bưu gửi khách hàng yêu cầu nhận tại bưu cục phát thì S trực tiếp phát hàng và thu tiền COD từ khách sau đó nộp lại quỹ của bưu điện T (Bút lục số: 30; 302 - 303)

Về nguyên tắc thu nộp tiền COD: Bưu gửi có các khoản nhờ thu COD, phí ship, phí hủy đơn hàng, ... (gọi chung là bưu gửi COD) phát thành công phải được thu róc, nộp hết trong ngày. Bưu điện tỉnh, thành phố phải linh hoạt triển khai các hình thức nộp tiền COD cho bưu tá qua ví Postpay, qua tài khoản Thấu chi của bưu tá tại Ngân hàng thương mại hoặc nộp tiền mặt tại bưu cục (khi các hình thức nộp qua ví/thấu chi bị lỗi) để đảm bảo 100% bưu tá thu được của khách hàng phải được nộp trong ngày.

Về quy trình thu nộp tiền mặt: Bưu tá căn cứ số tiền thực thu tại Dingdong (Phần mềm nhập báo phát bưu gửi, đơn hàng) và trên paypost (Phần mềm trưởng bưu cục phát quản lý hàng có thu tiền của bưu tá) mục 9.1 (lập bản kê thu tiền Bưu

tá) khớp đúng, nộp tiền. Nhận "Bảng kê chứng nhận nộp tiền - TH có chữ ký của người nhận tiền; Bộ phận Bưu cục phát: Căn cứ số tiền thực thu tại Dingdong và trên Paypost mục 9.1 (lập bản kê thu tiền Bưu tá) khớp đúng. Nộp róc tiền thu COD các tuyến phát trong ngày về kế toán (theo thời gian quy định). Lưu phiếu thu nộp tiền tại BCP theo ngày, tháng. Bưu tá nộp tiền COD trực tiếp in và giao "Bảng kê chứng nhận nộp tiền - TH" tại thời điểm nộp tiền có chữ ký người thu tiền; Bộ phận kế toán: Chụp ảnh gói tiền đã nhận gửi lên nhóm. Bưu cục phát nộp tiền lập phiếu thu giao ngay cho người nộp tiền.

Về nguyên tắc vụ hồi bưu gửi: Căn cứ thời gian vụ hồi quy định, nhân viên nghiệp vụ tại bưu cục có tham gia hoạt động phát (Bưu cục phát) phải thực hiện vụ hồi các bưu gửi chưa phát được, bưu gửi phát một phần, chứng từ chuyển trả,.. từ bưu tá. Quy định về vụ hồi bưu gửi bắt buộc thực hiện đối với các tuyến phát trung tâm tỉnh, thành phố; tuyến phát xã tại trung tâm tỉnh, thành phố; tuyến phát trung tâm quận, huyện, thị xã; tuyến phát xã tại trung tâm quận, huyện, thị xã; tuyến phát xã; tuyến phát thời vụ và các tuyến phát đặc biệt. Đối với tuyến phát trung tâm tỉnh, quận, huyện, thị xã: bưu tá bắt buộc phải vụ hồi bưu gửi, chứng từ phát,.. và nộp các khoản tiền đã thu của khách hàng nhưng chưa nộp.

Kết quả điều tra ban đầu xác định: Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ quản lý, kiểm soát hàng hóa, việc giao nhận hàng hóa và quản lý tiền thu hộ (tiền COD) trước khi nộp vào quỹ của Bưu điện T của S từ tháng 11/2023 đến ngày 21/5/2024, S đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao chiếm đoạt 101 bưu gửi với tổng tiền COD là 220.382.561 đồng bằng cách thức nhập trạng thái phát không thành công trên hệ thống pachendS của bưu điện cho các bưu gửi nhưng thực tế S đã giao cho các khách hàng, đã thu tiền của khách hàng và sử dụng cho việc cá nhân. Để tránh sự phát hiện của Bưu điện kiểm tra đối với những đơn hàng phát không thành công, S tiếp tục đăng trên hệ thống bưu điện đã chuyển hàng trả cho người bán và đăng phát thành công trên hệ thống bưu điện, nhưng không nộp tiền về bưu điện các bưu gửi đã giao cho khách và đã thu tiền. S còn nhận tiền cod của các bưu tá khác nhưng không nộp tiền cho bưu điện mục đích để chiếm đoạt. Cụ thể như sau:

*** Khoảng tháng 10/2023 đến 21/05/2024** sau khi phát, nhận tiền xong nhưng S đăng nhập trên hệ thống của Bưu điện trạng thái phát không thành công, sau đó tiếp tục đăng nhập trên hệ thống là trả hàng vì không có người nhận đối với **28 bưu gửi với số tiền 122.632.928 đồng**, gồm:

1. Bưu gửi có mã: EK998182035VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD là **2.370.000đ**. Khách hàng nhận là bà Mai Thị Diệu H, sinh năm 1971, địa chỉ 69 Q, xã T, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Phan Thị Hương S, lý do phát không thành công là người nhận không có nhà.

2. Bưu gửi có mã: EK997781580VN ngày 15/05/2024 với số tiền COD là **1.800.000đ**. Khách hàng nhận là ông Trần Minh C, sinh năm 1957, HKTT: Khối A, xã T, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Phan Thị Hương S, lý do phát không thành công là người nhận không có nhà.

3. Bưu gửi có mã CI982217037VN ngày 13/05/2024 với số tiền COD **5.450.000 đ + 436.000đ** (Tiền cước). Khách hàng nhận là Thân Quỳnh Tú T2, sinh 2003, trú tại: thôn PH, xã T, Gia Lai.

4. Bưu gửi có mã: CG984549845VN ngày 21/04/2024 với số tiền COD là **4.602.000đ**. Khách hàng nhận là bà Đinh Thị T3, sinh năm 1974, địa chỉ 41 HB, xã T, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Lâm Hoàng V3, lý do phát không thành công là Bưu gửi hết thời hạn lưu giữ.

5. Bưu gửi có mã CG984996785VN ngày 20/04/2024 với số tiền COD **7.250.000đ + 142.000đ** (Bưu điện đã bồi thường cho người gửi)

6. Bưu gửi có mã: CG985140014VN ngày 20/04/2024 với số tiền COD là **3.700.000đ**. Khách hàng nhận là ông Võ K, sinh năm 1966, địa chỉ: Thôn HT, xã BP, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Lương Văn N, lý do phát không thành công là Bưu gửi hết thời hạn lưu giữ.

7. Bưu gửi có mã: EQ072108174VN ngày 08/04/2024 với số tiền COD là **169.000đ**. Khách hàng nhận là Ngô Thiên Quốc, sinh năm 1970, địa chỉ: Thôn Phú Hòa, xã T, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Lâm Hoàng Vũ, lý do phát không thành công là Bưu gửi hết thời hạn lưu giữ.

8. Bưu gửi có mã CE177667941VN ngày 27/03/2024 với số tiền COD **1.850.000đ**. Khách hàng nhận là Trần Thị Nam Kha, sinh 1968, trú tại: 39 Phan Huy Ích, xã T, Gia Lai.

9. Bưu gửi có mã: EH982211635VN ngày 27/03/2024 với số tiền COD là **4.700.000đ**. Khách hàng nhận là ông Nguyễn Thành Luân, sinh năm 1989, HKTT: 190 Trần Quang Diệu, xã T, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Nguyễn Đình Hữu, lý do phát không thành công là Bưu gửi hết thời hạn lưu giữ.

10. Bưu gửi có mã EA702546827VN ngày 18/05/2024 với số tiền COD **2.500.000đ** (Bưu điện đã đền bù cho người gửi).

11. Bưu gửi có mã: ED101943406VN ngày 07/05/2024, ED102594295VN ngày 13/04/2024, ED102430323VN ngày 11/03/2024 với số tiền COD là **13.760.000đ, 8.610.000đ, 5.890.000đ+ 66.000đ** (Tiền cước) Khách hàng nhận là ông Lê Mạnh Tường, sinh năm 1992, ở 72 Đồng Đa, xã T, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Phan Thị Hương S, lý do phát không thành công là Bưu gửi hết thời gian lưu giữ.

12. Bưu gửi có mã CA226046813VN ngày 11/03/2024, CA226046800VN ngày 11/03/2024 với số tiền COD **6.800.000đ, 6.800.000đ**. Khách hàng nhận là ông Huỳnh Quang Quốc, sinh năm 1995, HKTT: thôn Phú Thọ, xã Bình Phú, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Phan Thị Hương S, lý do phát không thành công là Bưu gửi hết thời gian lưu giữ.

13. Bưu gửi có mã CN422248550VN ngày 21/02/2024 với số tiền COD **7.057.000đ**. Khách hàng nhận là Nguyễn Thành Thoại, sinh 1993, trú tại: xã Bình Phú, Gia Lai.

14. Bưu gửi có mã EA737340806VN ngày 02/05/2024 với số tiền COD 1.800.000đ. Khách hàng nhận là Lê Thị Kim Phượng, sinh 1960, trú tại: 131 Quang Trung, xã T, Gia Lai.

15. Bưu gửi có mã CW463219822VN ngày 14/05/2024 với số tiền COD **7.473.000đ**(Bưu điện đã nộp bồi thường).

16. Bưu gửi có mã CA328206215VN ngày 18/5/2024 với số tiền COD **5.616.000đ**. Khách hàng nhận là bà Ngô Thị Hằng, sinh năm 1996, ở Trường Định 2, xã BA, tỉnh Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Phan Thị Hương S, lý do phát không thành công là Khách hàng yêu cầu thay đổi địa chỉ phát.

17. Bưu gửi có mã: CA558879768VN ngày 22/04/2024 với số tiền COD là **10.520.379đ**. Khách hàng nhận là bà Cù Thị Hồng Hoa, sinh năm 1982, HKTT: 37 Quang Trung, xã T, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Nguyễn Mạnh Cường, trạng thái vụ hồi về bưu cục, lý do phát không thành công là Hàng hoá bị hư hỏng, suy suyền.

18. Bưu gửi có mã CA554599881VN ngày 10/05/2024 với số tiền COD **9.197.549đ**. Khách hàng nhận là ông Nguyễn Thái Vũ Hạ, sinh năm 1975, ở 113 Trần Quang Diệu, xã T, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Nguyễn Mạnh Cường, trạng thái vụ hồi về bưu cục, lý do phát không thành công là Hàng hoá bị hư hỏng, suy suyền.

19. Bưu gửi có mã: EK996277870VN ngày 13/05/2024 với số tiền COD là **1.050.000đ**. Khách hàng nhận là bà Nguyễn Thị Thu Hà, sinh năm 1978, HKTT: 29 Phan Đình Phùng, xã T, Gia Lai. Trên hệ thống người phát đầu tiên là Nguyễn Mạnh Cường, lý do phát không thành công là Từ chối nhận hàng.

20. Bưu gửi có mã CG431011463VN ngày 18/05/2024 với số tiền COD 135.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Bé, sinh 1945, trú tại: xã Bình Phú, Gia Lai.

21. Bưu gửi có mã: CG980604245VN ngày 18/01/2024 với số tiền COD là 1.860.000đ+ 50.000đ (Tiền cước). Khách hàng nhận là bà Trần Thị Hoài Thu, sinh năm 1995, địa chỉ: 59 Võ Xán, xã T, Gia Lai. Chưa giao bưu tá

22. Bưu gửi có mã EK989197218VN ngày 09/05/2024 với số tiền COD 215.000đ. Khách hàng nhận là Đào Thị Mai Trinh, sinh 1992, trú tại: Khối Phú Văn, xã T, tỉnh Gia Lai.

23. Bưu gửi có mã CS614877939 ngày 06/12/2023 với số tiền COD 400.000đ (Hiện khách hàng không có mặt tại địa phương).

24. Bưu gửi có mã EI800830089VN ngày 19/03/2024 với số tiền COD 99.000đ (Hiện khách hàng không có mặt tại địa phương).

25. Bưu gửi có mã EE990124972VN ngày 16/01/2024 với số tiền COD 365.000đ (Hiện khách hàng không có mặt tại địa phương).

Cơ quan điều tra đã xác định 25 bưu gửi với số tiền 121.768.928 VNĐ, 03 bưu gửi còn lại hiện khách hàng không có mặt tại địa phương với số tiền 864.000 VNĐ.

*** Từ ngày 17/5/2024 đến ngày 21/05/2024 sau khi giao hàng, nhận tiền S nhập phát thành công nhưng không nộp tiền về cho Bưu điện mà chiếm đoạt 22 bưu gửi với số tiền 53.631.000 đồng, gồm:**

1. Bưu gửi có mã EK989724271VN ngày 13/05/2024 với số tiền COD 30.000đ. Khách hàng nhận là Trần Lệ Mỹ, sinh năm 1980, trú tại 59/10 hẻm 40 Võ Lai, xã T, Gia Lai.

2. Bưu gửi có mã CC657601437VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 152.000đ; EK987122353VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 259.000đ. Khách hàng nhận là Đoàn Thị Hồng Thắm, sinh 1989, trú tại: 16 Đồng Đa, xã T, Gia Lai.

3. Bưu gửi có mã CE582929218 ngày 25/03/2024 với số tiền COD **22.265.000đ**; CE582929221 ngày 25/03/2024 với số tiền COD **22.265.000đ**. Khách hàng nhận là Trịnh Thị Gái, sinh 1974, trú tại: 188 Phan Đình Phùng, xã T, Gia Lai (S trực tiếp phát hàng).

4. Bưu gửi có mã CL233694075 ngày 20/05/2024 với số tiền COD 197.000đ; CI983453173VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 210.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Thị Thu Sương, sinh 1979, trú tại: 52 Hai Bà Trưng, xã T, Gia Lai.

5. Bưu gửi có mã CZ613363005 ngày 20/05/2024 với số tiền COD 1.119.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Thị Thu, sinh 1966, trú tại: 36 Phan Đình Phùng, xã T, Gia Lai.

6. Bưu gửi có mã CI985436178VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD **2.050.000đ + 43.000đ** (Tiền cược) Khách hàng nhận là Đỗ Hoàng Oanh, sinh 1997, trú tại: 43 Nguyễn Sinh Sắc, xã T, Gia Lai.

7. Bưu gửi có mã CI983262749VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 250.000đ; CI983256759VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 185.000đ. Khách hàng nhận là Cao Thị Hà Mi, sinh 1993, trú tại: 354/7 Quang Trung, xã T, Gia Lai.

8. Bưu gửi có mã EU154282041VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 151.000đ. Khách hàng nhận là Phạm Thị Hằng, sinh 1996, trú tại: Khố 5, xã T, Gia Lai.

9. Bưu gửi có mã CJ608489011VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 630.000đ; CJ608417730 ngày 20/05/2024 với số tiền COD 115.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Thị Trúc Linh, sinh 1969, trú tại: 108 Đồng Đa, xã T, Gia Lai.

10. Bưu gửi có mã CJ608489626VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 300.000đ. Khách hàng nhận là Phan Thị Hương S, sinh 1990, trú tại: xã BA, Gia Lai.

11. Bưu gửi có mã CI982907880VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 250.000đ. Khách hàng nhận là Lê Thị Hồng Hạnh, sinh 1978, trú tại: 179 Trần Quang Diệu, xã T, Gia Lai.

12. Bưu gửi có mã EB806123061VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 320.000đ. Khách hàng nhận là Bùi Thị Oanh, sinh 1983, trú tại 162 Phan Đình Phùng, xã T, Gia Lai.

13. Bưu gửi có mã EK991969366VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 1.765.000đ. Khách hàng nhận là Phạm Thị Hồng Ngọc, sinh 1981, trú tại: 53 xã T, Gia Lai.

14. Bưu gửi có mã EL297239542VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 430.000đ. Khách hàng nhận là Trần Thị Dung, sinh 1991, trú tại: Kiên Ngãi, BA, Gia Lai.

15. Bưu gửi có mã CB988794877VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 195.000đ. Khách hàng nhận là Đoàn Thị Hồng Trang, sinh 1997, trú tại: Khố Phú Xuân, xã T, tỉnh Gia Lai.

16. Bưu gửi có mã CE171420162VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 450.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Văn Tài, sinh 1975, trú tại: Khố Phú Xuân, xã T, tỉnh Gia Lai (Bút lục số 98 - 111).

*** Ngoài ra từ ngày 17/5/2024 đến ngày 21/5/2024 S thu tiền của các cộng tác viên của bưu điện huyện T** (nay là Chi nhánh bưu điện khu vực T), với tổng tiền 108.175.000 đồng, S chỉ nộp về cho Bưu điện T 7.000.000 đồng, còn lại chiếm đoạt 101.175.056 đồng. Cụ thể như sau:

- **Thu của Nguyễn Mạnh Cường** là cộng tác viên (Phân hàng dưới tên tài khoản Trần Thị Thu Hiền) 46 bưu gửi với số tiền **48.951.800đ**, gồm:

1. Bưu gửi có mã CA358243070VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD **100.000đ**. Khách hàng nhận là Phạm Bá Đức, sinh 1966, trú tại: 01/23 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.
2. Bưu gửi có mã EK996999206VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 97.000đ. Khách hàng nhận là Mạc Thị Cúc, sinh 1985, trú tại: Khối 1, xã T, tỉnh Gia Lai.
3. Bưu gửi có mã CA625521220VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 600.000đ. Khách hàng nhận Nguyễn Khắc Duy, sinh 1980, trú tại: 126 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.
4. Bưu gửi có mã CE714374302VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 260.000đ; CE713038803VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 167.500đ. Khách hàng nhận Nguyễn Thị Thạch Châu, sinh 1979, trú tại: Khối 2, xã T, tỉnh Gia Lai.
5. Bưu gửi có mã CI982241274VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 184.000đ; CC694273395VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 313.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Thị Thanh Thúy, sinh 1985, trú tại: 59 Trần Quang Diệu, xã T, tỉnh Gia Lai.
6. Bưu gửi có mã EH987846873VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 3.393.000đ. Khách hàng nhận là Văn Thị Ngọc Giao, sinh 1972, trú tại: 12 Ngô Thời Nhiệm, xã T, tỉnh Gia Lai.
7. Bưu gửi có mã CI982003589CV ngày 17/05/2024 với số tiền COD 179.000đ. Khách hàng nhận Đỗ Thị Ngọc Nhung, sinh 1983, trú tại: 116 Mai Xuân Thưởng, xã T, tỉnh Gia Lai.
8. Bưu gửi có mã EK996545165VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 265.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Thị Huệ, sinh 1969, trú tại: 156 Trần Quang Diệu, xã T, tỉnh Gia Lai.
9. Bưu gửi có mã CF865205901VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 228.000đ. Khách hàng nhận là Lâm Thị Tổ Điệp, sinh 1972, trú tại: 42 Trần Quang Diệu, xã T, tỉnh Gia Lai.
10. Bưu gửi có mã CZ615035475VN ngày 19/05/2024 với số tiền COD 43.750đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Văn Hoa (đã chết).
11. Bưu gửi có mã CB554411833VN ngày 19/05/2024 với số tiền COD 605.000đ. Khách hàng nhận là Trần Thị Hạnh, sinh 1965, trú tại: 02/5 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.
12. Bưu gửi có mã EH329114342VN ngày 19/05/2024 với số tiền COD 150.000đ. Khách hàng nhận là Võ Thị Bích Hồng, sinh 1988, trú tại: 20 Trần Quang Diệu, xã T, tỉnh Gia Lai.
13. Bưu gửi có mã CZ618532893VN ngày 19/05/2024 với số tiền COD 206.550đ. Khách hàng nhận là Võ Thanh Trung, sinh 1990, trú tại: 63 Võ Xán, xã T, tỉnh Gia Lai.
14. Bưu gửi có mã CB594599037VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 300.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Thị Tài, sinh 1985, trú tại: 01 Phan Huy Ích, xã T, tỉnh Gia Lai.
15. Bưu gửi có mã CI985311884VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 272.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Xuân Sang, sinh 1982, trú tại: 116 Mai Xuân Thưởng, xã T, tỉnh Gia Lai.
16. Bưu gửi có mã CF981215009VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 401.000đ (Hiện khách hàng không có mặt tại địa phương).

17 Bưu gửi có mã CI985718341VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 180.000đ; C440003187527VN ngày 21/05/2024 với số tiền COD **8.300.000đ**. Khách hàng nhận là Đặng Khoa Sinh, sinh 1969, trú tại: 94 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.

18. Bưu gửi có mã CA178198785VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 971.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Đức Khuê, sinh 1968, trú tại: 10 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.

19. Bưu gửi có mã CI984920190VN ngày 19/05/2024 với số tiền COD 1.224.000đ + 118.000đ (Tiền cước), khách hàng nhận là Lê Thị Quế Minh, sinh 1991, trú tại: 288/29A Quang Trung, xã T, tỉnh Gia Lai.

20. Bưu gửi có mã CE840593710VN ngày 19/05/2024 với số tiền COD 800.000đ. Khách hàng nhận là Đặng Văn Tường, sinh 1982, trú tại: 218 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.

21. Bưu gửi có mã CA915448713VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 200.000đ. Khách hàng nhận là Trần Thị Lệ Hằng, sinh 1978, trú tại: 95 Trần Quang Diệu, xã T, tỉnh Gia Lai.

22. Bưu gửi có mã CI986409338VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 2.585.000đ. Khách hàng nhận là Đoàn Thị Hồng Vi, sinh 1987, trú tại: 218 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.

23. Bưu gửi có mã CI985812695VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 155.000đ Khách hàng nhận là Vi Thị Loan, sinh 1995, trú tại: Bình Nghi, xã T, tỉnh Gia Lai.

24. Bưu gửi có mã CI985262313VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 246.000đ. Khách hàng nhận là Võ Thị Kim Tuyết, sinh 1975, trú tại: 163 Trần Quang Diệu, xã T, tỉnh Gia Lai.

25. Bưu gửi có mã CB595432299VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 3.500.000đ + tiền cước 53.000đ; CB594806176VN ngày 19/05/2024 với số tiền COD **2.000.000đ + 53.000đ (Tiền cước)**; CB595432965 với số tiền COD 3.100.000 VNĐ; CB595432974VN với số tiền COD 3.300.000 VNĐ. Khách hàng nhận là Nguyễn Văn Trọng, sinh 1973, trú tại: 128 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.

26. Bưu gửi có mã CJ608384081VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 193.000đ. Khách hàng nhận là Trần Thị Thương, sinh 1978, trú tại: 98 Phan Đình Phùng, Phú Phong, xã T, tỉnh Gia Lai.

27. Bưu gửi có mã EF422104745VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 385.000đ Khách hàng nhận là Thái Thị Thùy Dung, sinh 1982, trú tại: 124/4 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.

28. Bưu gửi có mã CB594599244VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 290.000đ. Khách hàng nhận là Thân Trúc Linh, sinh 1984, trú tại: Xã Bình Phú tỉnh Gia Lai.

29. Bưu gửi có mã CE714542235VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 485.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Thị Thu Hoa, sinh 1982, trú tại: 23 Mai Xuân Thưởng, xã T, tỉnh Gia Lai.

30. Bưu gửi có mã CI985156371VN ngày 19/05/2024 với số tiền COD 280.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Thành Lập, sinh 1980, trú tại: 124/4 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.

31. Bưu gửi có mã ED788177698VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 133.000đ. Khách hàng nhận là Hồ Quang Vinh, sinh 1988, trú tại: 02/11 Phan Đình Phùng, xã T, tỉnh Gia Lai.

32. Bưu gửi có mã CI983943733VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 3.556.000đ. Khách hàng nhận là Mai Thị Nhung, sinh 1998, trú tại: Xã BA, tỉnh Gia Lai.

33. Bưu gửi có mã EK998984270VN ngày 21/05/2024 với số tiền COD 200.000đ. Khách hàng nhận là Huỳnh Ngọc Hùng, sinh 1966, trú tại: 112 Mai Xuân Thưởng, xã T, tỉnh Gia Lai.

34. Bưu gửi mã EF593707101VN ngày 21/05/2024 với số tiền 30.000đ. Khách hàng nhận là Lê Thị Xuân Xuyên, sinh 1988, trú tại: Khối 3, xã T, Gia Lai.

35. Bưu gửi có mã CB553357053VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 5.425.000đ. Khách hàng nhận là Cù Thị Hồng Hoa, sinh 1982, trú tại: 132 Quang Trung, xã T, tỉnh Gia Lai.

36. Bưu gửi có mã EH991959151VN ngày 21/05/2024 với số tiền COD 30.000đ. Khách hàng nhận là Phạm Võ Phúc Tân, sinh 2001, trú tại: 136 Mai Xuân Thưởng, xã T, tỉnh Gia Lai.

37. Bưu gửi có mã CI984870096VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 3.395.000đ. Khách hàng nhận là Lê Hằng.

- **Thu của Võ Đức Vinh** 04 bưu gửi với số tiền **5.541.256đ**, gồm:

01. Bưu gửi có mã CD930299265VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 64.000đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Thị Ngọc, sinh 1990, trú tại: Xã BA, tỉnh Gia Lai.

02. Bưu gửi có mã CI985060157VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 63.000đ. Khách hàng nhận là Trần Thái Cường, sinh 1992, trú tại: Khối Thuận Nghĩa, xã T, tỉnh Gia Lai.

03. Bưu gửi có mã EQ227089727VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 14.256đ. Khách hàng nhận là Nguyễn Ngọc Trọng, trú tại: Thôn Phú Lạc, xã BA, tỉnh Gia Lai.

04. Bưu gửi có mã CK154643054VN ngày 20/05/2024 với số tiền COD 5.400.000đ. Khách hàng nhận là Trương Hùng Tiến, sinh 1973, trú tại: Khối Phú Văn, xã T, tỉnh Gia Lai.

- **Thu của Lương Văn Nhất** 01 bưu gửi với số tiền 51.000đ: Bưu gửi có mã EK996063551VN ngày 17/05/2024 với số tiền COD 51.000 VNĐ. Khách hàng nhận là Đoàn Dương Xanh, sinh 1992, trú tại: Xóm 7, thôn Hòa Trung, xã Bình Phú, tỉnh Gia Lai.

Ngày 20/05/2024, bà Bùi Thị Kim Cúc - Phó Giám đốc Bưu điện huyện T có Quyết định nhận bàn giao công tác phụ trách Bưu điện huyện T do ông Võ Đức Vương - Giám đốc Bưu điện huyện T xin nghỉ việc. Lúc này, bà Cúc phát hiện số tiền 146.621.904 VNĐ treo trên công nợ của Bưu điện nên Cúc không ký biên bản nhận bàn giao và đề nghị làm rõ. Đến ngày 28/05/2024 Bưu điện tỉnh Bình Định phối hợp với Bưu điện huyện T tiến hành kiểm tra và đã phát hiện Phan Thị Hương S đã chiếm đoạt của Bưu điện huyện T số tiền 229.254.984 đồng. Nguyễn Xuân Toại, sinh năm 1988, trú tại khối 4, xã T, tỉnh Gia Lai đã có hành vi chiếm đoạt số tiền 151.388.904 đồng. Ngày 04/07/2024, bà Bùi Thị Kim Cúc - Phó Giám đốc Bưu điện huyện T tố giác hành vi của S, Toại và tạm hoãn hợp đồng thuê khoán. Do bị khởi tố bị can, nên ngày 06/10/2025 Đảng bộ xã BA có quyết định đình chỉ sinh hoạt đảng đối với Phan Thị Hương S (Quyết định số 08-QĐ/UBKTĐU).

Về dân sự: Toại đã khắc phục bồi thường số tiền 146.388.450 đồng, S đã khắc phục bồi thường số tiền 30.774.563 đồng cho Chi nhánh Bưu điện Khu vực T. Đại diện bên Chi nhánh Bưu điện Khu vực T yêu cầu Phan Thị Hương S phải bồi thường tiếp số tiền 189.607.998 đồng.

Bản cáo trạng số 08/CT-VKSTS ngày 17/11/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai truy tố: Phan Thị Hương S về tội “*Tham ô tài sản*” quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như trên.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố Phan Thị Hương S phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

- Về hình phạt: Đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo Phan Thị Hương S từ 4 năm đến 5 năm tù.

- **Về dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585 và 589 BLDS, đề nghị tuyên: buộc bị cáo S phải bồi thường cho Chi nhánh BDKV T số tiền 189.607.998 đồng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về quan điểm luận tội cũng như đề nghị giải quyết vụ án của vị đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đã biết ăn năn hối hận về hành vi sai trái của mình, xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vĩnh Thạnh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ, thể hiện:

Trong khoảng thời gian từ tháng 10/2023 đến 21/05/2024, Phan Thị Hương S nguyên là trưởng bưu cục phát của bưu điện huyện T (nay là Chi nhánh Bưu điện Khu vực T) có nhiệm vụ thực hiện khai thác và xử lý nghiệp vụ của Bưu điện, tiếp nhận và giải quyết các khiếu nại của khách hàng thuộc phạm vi và quyền hạn được giao và thực hiện thu nộp các khoản tiền, phí và báo cáo theo quy định, bảo quản quỹ tiền mặt thu chi trong ngày, đồng thời có nhiệm vụ thực hiện các công việc khác

theo sự phân công của người quản lý trực tiếp. Trong thời gian từ tháng 10/2023 đến ngày 21/05/2024, S được phân công nhiệm vụ phân phối hàng đến các tuyến giao cho các bưu tá để phát hàng, có một số bưu gửi khách hàng yêu cầu nhận tại bưu cục phát thì S trực tiếp phát hàng và thu tiền COD từ khách sau đó nộp lại quỹ của bưu điện T. Lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao, S đã nhiều lần nhập trạng thái phát không thành công trên hệ thống pachendS của bưu điện cho các bưu gửi nhưng thực tế S đã giao cho các khách hàng, đã thu tiền của khách hàng 28 bưu gửi với số tiền là 122.632.928 đồng, nhưng không nộp tiền về cho bưu điện T. Để tránh sự phát hiện của Bưu điện kiểm tra đối với những đơn hàng phát không thành công, từ ngày 17/05/2024 đến ngày 21/05/2024 S tiếp tục đăng trên hệ thống bưu điện đã chuyển hàng trả cho người bán và đăng phát thành công trên hệ thống bưu điện, nhưng không nộp tiền về bưu điện các bưu gửi đã giao cho khách và đã thu tiền. S còn nhận tiền COD của các bưu tá khác nhưng không nộp tiền cho bưu điện là 73 bưu gửi với số tiền 101.175.056 đồng mà chiếm đoạt để sử dụng cá nhân. Tổng cộng S đã chiếm đoạt 101 bưu gửi với tổng tiền COD là 220.382.561 đồng.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, lợi dụng chức vụ, quyền hạn được giao đã nhiều lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản với lỗi cố ý (tổng số tiền chiếm đoạt là: 220.382.561đ). Đối chiếu với các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: bị cáo Phan Thị Hương S đã phạm vào tội “Tham ô tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại các điểm c, d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai truy tố bị cáo là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo Phan Thị Hương S là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm trực tiếp đến hoạt động đúng đắn của Bưu điện T trong lĩnh vực quản lý tài chính, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hoạt động của Bưu điện T mà còn gây mất an ninh trật tự xã hội ở địa phương. Do đó, cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ do hành vi của bị cáo gây ra.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

4.1. Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt.

4.2. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

4.3. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình, đã tự nguyện khắc phục một phần thiệt hại cho Bưu điện với số tiền nên 30.774.563 đồng; bị cáo đang có thai khoảng 27 tuần tuổi nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nghị nên áp dụng Điều 54 BLHS để giảm mức án cho bị cáo

[5] Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; các Điều 584, 585 và 589 BLDS: Buộc bị cáo Phan Thị Hương S phải bồi thường cho Chi nhánh Bưu điện Khu vực T số tiền 189.607.998 đồng.

[6] Đối với Nguyễn Xuân Toại và các đối tượng có liên quan khác trong vụ án này, cơ quan điều tra đã tách hành vi của các đối tượng này để tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý theo quy định pháp luật.

[7] Về án phí: Căn cứ theo quy định tại Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Bị cáo S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng và phải chịu 9.480.399đ án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Gia Lai về tội danh và hình phạt là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 106, các Điều 135, 136, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Áp dụng các điểm c, d khoản 2 Điều 353; các điểm b, s, n khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, năm 2025;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Phan Thị Hương S phạm tội “Tham ô tài sản”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Phan Thị Hương S 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính kể từ ngày bị bắt thi hành án.

3. Về dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585 và 589 BLDS:

Buộc Phan Thị Hương S phải bồi thường cho Chi nhánh Bưu điện Khu vực T số tiền 189.607.998 đồng.

4. Về án phí sơ thẩm:

Buộc bị cáo Phan Thị Hương S phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và phải nộp 9.480.399đ (Chín triệu bốn trăm tám mươi nghìn ba trăm chín mươi chín đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo

quy định pháp luật.

6. Quyền, nghĩa vụ thi hành án:

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND tỉnh Gia Lai;
- VKSND khu vực 4 - Gia Lai;
- Phân trại Tạm giam KV T;
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Gia Lai;
- Phòng THADS KV4 - Gia Lai;
- Bị cáo;
- Đương sự vụ án;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Giang Nam

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA